

Bản án số: 92/2020/HS-ST

Ngày: 21- 9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vi Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Tập

Bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Nhung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T**, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1990 tại huyện V, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: tổ 8, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Đỗ Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Nguyễn Trọng S**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Đặng Minh T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: tổ 19A, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh **Trần Quốc Đ**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: tổ 2, khu 9, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Đoàn Quốc L**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: tổ 1, khu 6, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Ngô Đức Kiên**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: khu V, phường M, thị xã Đ, Quảng Ninh.

Đều vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Anh **Vũ Văn S**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: tổ 6, khu 4, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 29/5 và 30/6/2020, Phạm Ngọc T đã thực hiện các vụ án, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 29/5/2020, anh Trương Xuân B - Phó quản đốc phân xưởng giao việc cho Phạm Ngọc T và các anh Nguyễn Trọng S, Nguyễn Văn K, Đoàn Quốc L, Phạm Văn T và Ngô Đức K cùng là công nhân phân xưởng xây dựng và môi trường Công ty than U (anh S là tổ trưởng), xây móng trạm điện 35 KW Đ, thuộc U, phường V, thành phố U. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, trong quá trình thực hiện công việc, anh S bảo anh L nhảy xuống hố đang xây để chuyển vữa, thì T nói anh L không phải xuống vì đứng trên cũng có thể làm được. Sau đó, giữa T với anh S có lời qua tiếng lại rồi thách thức đánh nhau. Anh S đi lấy búa còn T chạy đến chỗ để xi măng lấy 01 con dao cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 20cm, rộng 3,5cm (dao T mang theo từ trước để cắt vỏ bao xi măng). Sau đó, cả hai cùng lao vào nhau, anh S cầm búa đập T nhưng không trúng, còn T tay phải cầm dao vung về phía anh S thì anh S ngã ra, T dùng dao đâm 01 nhát vào đùi trước chân trái và 01 nhát vào bắp chân trái của anh S. Lúc này, các anh T, K, L và anh K đang làm việc ở dưới hố, thấy T với anh S đánh nhau đã lên can ngăn rồi đưa anh S đi cấp cứu tại bệnh viện V. Ngày 30/5/2020, chị Đoàn Thị Thúy N (vợ anh S) đã đến cơ quan công an trình báo.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao có vỏ bọc bằng gỗ, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng dài 20cm, bản rộng 3,5cm, mũi dao nhọn, do T giao nộp.

Bản Kết luận giám định số 339/20/TTg ngày 03/7/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ninh kết luận thương tích của anh Nguyễn Trọng S như sau:

- Vết thương 1/3 dưới mặt trước ngoài đùi trái, tổn thương như sau:

+ Sẹo vết mổ từng vết thương 1/3 dưới mặt trước ngoài đùi trái, đứt bán phần cơ rộng trong, rộng ngoài, đứt toàn bộ cơ thẳng đùi đã được khâu nối cơ, kích thước (20,5 x 0,2)cm, vận động đùi trái bình thường.

+ 02 sẹo dẫn lưu 1/3 giữa mặt trước đùi trái mỗi vết kích thước (0,5x0,4)cm.

- Sẹo vết mổ trùng vết thương 1/3 trên mặt trước ngoài cẳng chân trái kích thước (13,6x0,2)cm, đứt bán phần cơ duỗi chung các ngón, cơ mác dài, cơ chày trước và thần kinh mác sâu đã được khâu nối cơ và thần kinh. Hiện tại vận động cơ: Không tổn thương thần kinh chân trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/6/2020, tại khu vực tổ 1, khu 8, phường V, thành phố U, Công an phường V, thành phố Uông Bí bắt quả tang Phạm Ngọc T về hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy. T giữ của T 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng do T vừa vắt xuống nền đường cách vị trí T đang đứng khoảng 01m; 01 chiếc tất màu ghi xám cũ bên trong có 01 ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 15cm, 01 nắp nhựa màu xanh được đục hai lỗ nhỏ, 02 ống nhựa dài khoảng 13cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài 30cm; 01 điện thoại Nokia cùng sim số 0347.902.456, số tiền 100.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14X1-044.44.

Tại bản kết luận giám định số 876/KLGD ngày 03/7/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Phạm Ngọc T là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng 0,149gam.

Tại bản Cáo trạng số: 91/CT – VKSUB ngày 31/8/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận hành vi gây thương tích cho anh S như đã nêu trên, về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 45.000.000đồng, nay anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo thừa nhận cáo trạng đã mô tả hành vi đúng như bị cáo đã thực hiện. Về nguồn gốc ma túy T khai: Khoảng 19 giờ ngày 30/6/2020, Trần Quốc Đ gọi điện thoại bảo đưa cho T 300.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý và điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 14X1-044.44 đến gặp Đ để lấy tiền. Sau đó, T

đi về gần nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu trong túi quần bên phải, rồi gọi điện cho Q hỏi mua ma túy thì Q hẹn Tùng đến lán. T điều khiển xe đi đến lán của Q ở tổ 1, khu 8, phường V, thì gặp 01 nam thanh niên không quen biết. T đã mua của nam thanh niên này 01 gói ma túy giá 300.000 đồng. T cầm gói ma túy ở tay rồi điều khiển xe đi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra. T vừa vất gói ma túy xuống đất thì bị lực lượng công an bắt giữ.

Bị hại anh Nguyễn Trọng S khai: Sáng ngày 29/5/2020, anh cùng các anh K, anh T, anh L, anh K và anh T làm công nhân xây dựng trạm điện 35KV Đ tại U, V, TP Uông Bí. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh S và anh T nảy sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau và T có hành vi dùng dao đâm vào đùi trái và chân trái anh S dẫn đến anh bị thương tích, sau khi sự việc xảy ra, Phạm Ngọc T đã tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 45.000.000 đồng, nay anh không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự: anh T có đơn xin rút đơn trình báo và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Người làm chứng là các anh Đoàn Quốc L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn K và Ngô Đức K khai phù hợp với tình tiết T gây thương tích cho anh Nguyễn Trọng S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Minh T khai: việc T sử dụng xe mô tô của ông đi mua ma túy, ông không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông, nay ông không yêu cầu gì.

Người làm chứng anh Trần Quốc Đ: khai khoảng 19 giờ 05 phút, ngày 30/6/2020 anh có gặp T đi xe máy, T có rủ anh Đ đi chơi nhưng anh không đi. Trong quá trình điều tra, T khai anh Đ đưa tiền cho T để T đi mua ma túy là không đúng.

Người chứng kiến là anh Vũ Văn S và anh Trần Văn H đều khai được trực tiếp chứng kiến cơ quan Công an bắt quả tang Phạm Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với tội: “Cố ý gây thương tích”; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”), điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” và 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung là 36 tháng đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 30/6/2020.

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 876/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ được của bị cáo, được hoàn lại sau giám định, 01 sim điện thoại số 0347.902.456, 01 chiếc tất màu ghi xám cũ, 01 ống thủy tinh màu trắng, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 30cm, 02 ống hút bằng nhựa màu xanh dài 13cm, 01 nắp nhựa màu xanh đục hai lỗ tròn, 01 con dao có vỏ bọc bằng gỗ dài 25cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng dài 20cm, bản rộng 3,5cm, mũi dao nhọn.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu hồng.

- Trả lại cho bị cáo 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh:

Đối với tội : “Cố ý gây thương tích”: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng đã thu giữ là 01 con dao, phù hợp với bản kết luận giám định số 339/20/TTg ngày 03/7/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 29/5/2020, tại khu vực Đ thuộc Uông T, phường V, thành phố Uông Bí, do mâu thuẫn trong công việc, Phạm Ngọc T có hành vi dùng 01 con dao cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 20cm, rộng 3,5cm, mũi dao nhọn

đâm 01 nhát vào đùi trước chân trái và 01 nhát vào bắp chân trái của anh Nguyễn Trọng S. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Đối với tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/6/2020, tại tổ 1, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép **0,149** (không phải một bốn chín) gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị công an phát hiện bắt giữ.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, cả hai hành vi của bị cáo đã là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi cố ý gây thương tích đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo dùng con dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, truy tố bị cáo theo tội danh và các điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần phải có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

Do bị cáo phạm nhiều tội, Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mua ma túy với mục đích sử dụng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai tội bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với tội “cố ý gây thương

tích” bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại có đơn rút đơn trình báo và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tùng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14X1-044.44, cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Minh T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 phong bì niêm phong số 876/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ được của bị cáo, được hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 sim điện thoại số 0347.902.456, 01 chiếc tất màu ghi xám cũ, 01 ống thủy tinh màu trắng, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 30cm, 02 ống hút bằng nhựa màu xanh dài 13cm, 01 nắp nhựa màu xanh đục hai lỗ tròn, 01 con dao có vỏ bọc bằng gỗ dài 25cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng dài 20cm, bản rộng 3,5cm, mũi dao nhọn, là vật chứng công cụ phương tiện phạm tội, vật chứng không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 100.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về những tình tiết khác:

Đối với Trần Quốc Đ là người Phạm Ngọc T khai đưa tiền cho T đi mua ma túy. Quá trình điều tra không chứng minh được Đ đưa tiền cho T nên không đề cập giải quyết.

Đối với đối tượng tên Q và đối tượng bán ma túy cho T đến nay chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đủ cơ sở để làm rõ.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với tội: “Cố ý gây thương tích”); điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”), điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T **24** (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” và **12** (Mười hai) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung là **36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 30 tháng 6 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 876/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ được của bị cáo, được hoàn lại sau giám định, 01 sim điện thoại số 0347.902.456, 01 chiếc tất màu ghi xám cũ, 01 ống thủy tinh màu trắng, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 30cm, 02 ống hút bằng nhựa màu xanh dài 13cm, 01 nắp nhựa màu xanh đục hai lỗ tròn, 01 con dao có vỏ bọc bằng gỗ dài 25cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng dài 20cm, bản rộng 3,5cm, mũi dao nhọn,

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

- Trả lại bị cáo Phạm Ngọc T 100.000đồng (một trăm nghìn đồng).

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng kèm bảng thống kê tiền tang vật ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Tập Vũ Thị Xuyên

Vi Thanh Hà

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thành phố Uông Bí;*
- *Công an thành phố Uông Bí;*
- *Chi cục THADS thành phố Uông Bí;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Lưu văn phòng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà